

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / UBND-NC  
V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số  
161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021  
của Hội đồng nhân dân tỉnh

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và PTTN, Nội vụ,  
Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành, phố thị xã.

Thực hiện Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND); UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

**1. Về số lượng, tiêu chuẩn, tuyển chọn và bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y**

*a) Về số lượng và bố trí:*

- Nhân viên khuyến nông: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên khuyến nông; riêng Phường 1, Phường 5 của thành phố Đông Hà và Phường 1, Phường 3 của thị xã Quảng Trị không bố trí nhân viên khuyến nông. Tổng số nhân viên khuyến nông trên toàn tỉnh là 121 người.

- Nhân viên thú y: Mỗi xã, phường, thị trấn bố trí 01 nhân viên thú y; riêng huyện đảo Cồn Cỏ bố trí 01 nhân viên thú y. Tổng số nhân viên thú y trên toàn tỉnh là 126 người.

*(Chi tiết bố trí nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y theo Phụ lục I đính kèm).*

*c) Về tiêu chuẩn và tuyển chọn:*

- Về tiêu chuẩn:

+ Đối với Nhân viên khuyến nông: Có trình độ từ trung cấp trở lên các chuyên ngành về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trừ các chuyên ngành quy định cho Nhân viên thú y xã (trong đó ưu tiên lĩnh vực về cây trồng).

+ Đối với Nhân viên thú y: Có trình độ trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành: Thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản.

- Về tuyển chọn:

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng tuyển chọn nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y theo đề xuất nhân sự của Ủy ban nhân dân cấp xã gồm có đại diện của các đơn vị: Phòng Nội vụ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y.

Trong trường hợp có nhiều người đủ tiêu chuẩn theo quy định thì ưu tiên lựa chọn theo thứ tự như sau: Tuyển chọn những người đã được hợp đồng thực hiện khuyến nông, thú y cơ sở ở địa phương theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh và có năng lực, tâm huyết được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ; người có trình độ cao hơn về chuyên môn; người có hộ khẩu thường trú tại địa phương; anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con liệt sĩ; con thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; người dân tộc ít người; người thuộc hộ nghèo; người hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

+ Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản kết quả tuyển chọn để Ủy ban nhân dân cấp xã làm căn cứ quyết định bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

+ Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định bố trí nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y trên cơ sở Thông báo kết quả tuyển chọn của Ủy ban nhân dân cấp huyện (*theo mẫu quy định tại Phụ lục II*); đồng thời có văn bản báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

- Việc bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y hoàn thành **trước ngày 31/3/2022**.

## **2. Về quản lý, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ.**

- Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan trực tiếp quản lý nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y xã trên địa bàn cấp xã.

- Về chuyên môn: Nhân viên khuyến nông sẽ do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật quản lý, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên thú y sẽ do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Chăn nuôi và Thú y quản lý, hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y nhận xét, đánh giá quá trình công tác của nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y; tổng hợp báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện qua Phòng Nội vụ và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y đối với nhân viên thú y, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đối với nhân viên khuyến nông.

## **3. Giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện**

### *a) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn:*

- Có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyển chọn nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y; theo dõi tình hình thực hiện và tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung các vấn đề phát sinh (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch kinh phí đào tạo, tập huấn hàng năm cho nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y.

### *b) Sở Nội vụ:*

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn các địa phương về công tác tuyển chọn, bố trí, quản lý, sử dụng đội ngũ nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y.

- Chủ trì phối hợp với các Sở ngành liên quan định kỳ tổ chức thanh tra, kiểm tra việc tuyển chọn, quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y tại các địa phương.

*c) Sở Tài chính:*

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Nghị quyết 161/2021/NQ-HĐND.

*d) Sở Kế hoạch và Đầu tư:*

Phối hợp hoạt động của các chương trình, dự án được triển khai trên địa bàn gắn với hoạt động khuyến nông, thú y nhằm phát huy hiệu quả, mục tiêu của chương trình, dự án.

*đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:*

- Chỉ đạo Phòng Nội vụ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố) UBND cấp xã phối hợp với các Trạm: Khuyến nông, Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y thực hiện tuyển chọn người có trình độ từ trung cấp trở lên, chuyên ngành các lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để tuyển chọn nhân viên khuyến nông và chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y, chăn nuôi, bệnh học thủy sản, nuôi trồng thủy sản để tuyển chọn nhân viên thú y.

- Thông báo bằng văn bản kết quả tuyển chọn để Ủy ban nhân dân cấp xã làm căn cứ quyết định bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y xã, phường, thị trấn.

- Tăng cường kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ chính sách đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y tại các địa phương. Lồng ghép các chương trình của huyện, thành phố, thị xã để hỗ trợ nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y hoạt động có hiệu quả.

- Có chính sách bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ cho địa phương đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y trong độ tuổi, có trình độ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được nhân dân tín nhiệm.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y hướng dẫn, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; hàng năm nhận xét, đánh giá quá trình công tác của nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y; tổng hợp báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y đối với nhân viên thú y, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đối với nhân viên khuyến nông).

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Trực tiếp quản lý nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y xã trên địa bàn cấp xã.

+ Đề xuất nhân sự nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y gửi Hội đồng tuyển chọn cấp huyện qua Phòng Nội vụ để phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y xem xét, tuyển chọn.

+ Ban hành quyết định bố trí nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y trên cơ sở Thông báo kết quả tuyển chọn của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời có văn bản báo cáo về cơ quan quản lý chuyên ngành cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

+ Bố trí địa điểm làm việc và các trang thiết bị cần thiết cho nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y; đồng thời trực tiếp chỉ đạo nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Định kỳ tháng, quý, năm, tổ chức giao ban, trực báo với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y.

+ Thực hiện nhận xét, đánh giá, xếp loại hàng năm, khen thưởng hoặc đề xuất cấp trên khen thưởng đối với nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y; Đồng thời, báo cáo kết quả nhận xét, đánh giá, xếp loại hàng năm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) và các phòng, Trạm liên quan gồm: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thị xã, thành phố), Trạm Khuyến nông, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trạm Chăn nuôi và Thú y.

+ Xử lý kỷ luật hoặc đề xuất các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật đối với nhân viên khuyến nông, nhân viên thú y vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy quy chế làm việc của địa phương, không hoàn thành nhiệm vụ,... theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các ngành, địa phương phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KTp. NC,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hưng**

**Phụ lục I. Bố trí nhân viên khuyến nông và nhân viên thú y  
xã, phường, thị trấn tỉnh Quảng Trị**

*(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)*

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng nhân viên thú y</b>	<b>Số lượng nhân viên khuyến nông</b>
	<b>Tổng</b>	<b>126</b>	<b>121</b>
<b>I</b>	<b>Đông Hà</b>	<b>9</b>	<b>7</b>
1	Phường 1	1	0
2	Phường 2	1	1
3	Phường 3	1	1
4	Phường 4	1	1
5	Phường 5	1	0
6	Phường Đông Thanh	1	1
7	Phường Đông Giang	1	1
8	Phường Đông Lễ	1	1
9	Phường Đông Lương	1	1
<b>II</b>	<b>Thị xã Quảng Trị</b>	<b>5</b>	<b>3</b>
1	Phường 1	1	0
2	Phường 2	1	1
3	Phường 3	1	0
4	Phường An Đôn	1	1
5	Xã Hải Lệ	1	1
<b>III</b>	<b>Hướng hóa</b>	<b>21</b>	<b>21</b>
1	TT. Lao Bảo	1	1
2	TT. Khe Sanh	1	1
3	Tân Long	1	1
4	Tân Lập	1	1
5	Tân Liên	1	1
6	Tân Thành	1	1
7	Tân Hợp	1	1
8	Hướng Tân	1	1
9	Hướng Linh	1	1
10	Hướng Sơn	1	1
11	Hướng Phùng	1	1
12	Hướng Việt	1	1
13	Hướng Lập	1	1
14	Xã Húc	1	1
15	Xã Xy	1	1
16	Xã Thuận	1	1
17	A Dơi	1	1
18	Ba Tầng	1	1

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng nhân viên thú y</b>	<b>Số lượng nhân viên khuyến nông</b>
19	Xã Thanh	1	1
20	Hướng Lộc	1	1
21	Lìa	1	1
<b>IV</b>	<b>Đakrông</b>	<b>13</b>	<b>13</b>
1	TT. Krông Klang	1	1
2	Hướng Hiệp	1	1
3	Mồ Ó	1	1
4	Triệu Nguyên	1	1
5	Ba Lòng	1	1
6	Đakrông	1	1
7	Ba Nang	1	1
8	Tà Long	1	1
9	Húc Nghi	1	1
10	Tà Rụt	1	1
11	A Ngo	1	1
12	A Bung	1	1
13	A Vao	1	1
<b>V</b>	<b>Cam lộ</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
1	TT. Cam Lộ	1	1
2	Cam Chính	1	1
3	Cam Thành	1	1
4	Cam Nghĩa	1	1
5	Cam Hiếu	1	1
6	Cam Tuyên	1	1
7	Cam Thủy	1	1
8	Thanh An	1	1
<b>VI</b>	<b>Vĩnh Linh</b>	<b>18</b>	<b>18</b>
1	TT. Cửa Tùng	1	1
2	TT. Bến Quan	1	1
3	TT. Hồ Xá	1	1
4	Trung Nam	1	1
5	Vĩnh Tú	1	1
6	Vĩnh Chấp	1	1
7	Vĩnh Hà	1	1
8	Vĩnh Long	1	1
9	Vĩnh Thái	1	1
10	Vĩnh Giang	1	1
11	Kim Thạch	1	1
12	Vĩnh Hòa	1	1
13	Vĩnh Thủy	1	1
14	Vĩnh Lâm	1	1

STT	Đơn vị	Số lượng nhân viên thú y	Số lượng nhân viên khuyến nông
15	Vĩnh Sơn	1	1
16	Hiền Thành	1	1
17	Vĩnh Khê	1	1
18	Vĩnh Ô	1	1
<b>VII</b>	<b>Gio Linh</b>	<b>17</b>	<b>17</b>
1	TT. Gio Linh	1	1
2	TT. Cửa Việt	1	1
3	Gio Hải	1	1
4	Gio Mai	1	1
5	Gio Mỹ	1	1
6	Gio Quang	1	1
7	Gio Sơn	1	1
8	Gio Việt	1	1
9	Hải Thái	1	1
10	Linh Hải	1	1
11	Linh Trường	1	1
12	Phong Bình	1	1
13	Trung Giang	1	1
14	Trung Hải	1	1
15	Trung Sơn	1	1
16	Gio An	1	1
17	Gio Châu	1	1
<b>VIII</b>	<b>Triệu Phong</b>	<b>18</b>	<b>18</b>
1	TT. Ái Tử	1	1
2	Triệu Lãng	1	1
3	Triệu Giang	1	1
4	Triệu Đại	1	1
5	Triệu Tài	1	1
6	Triệu Độ	1	1
7	Triệu Phước	1	1
8	Triệu Sơn	1	1
9	Triệu Thượng	1	1
10	Triệu An	1	1
11	Triệu Vân	1	1
12	Triệu Trung	1	1
13	Triệu Long	1	1
14	Triệu Thành	1	1
15	Triệu Trạch	1	1
16	Triệu Thuận	1	1
17	Triệu Hòa	1	1
18	Triệu Ái	1	1

<b>STT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng nhân viên thú y</b>	<b>Số lượng nhân viên khuyến nông</b>
<b>IX</b>	<b>Hải Lăng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
1	TT. Diên Sanh	1	1
2	Hải Thượng	1	1
3	Hải Quy	1	1
4	Hải Hưng	1	1
5	Hải Ba	1	1
6	Hải Quế	1	1
7	Hải Dương	1	1
8	Hải Định	1	1
9	Hải Lâm	1	1
10	Hải Trường	1	1
11	Hải Sơn	1	1
12	Hải Chánh	1	1
13	Hải Phong	1	1
14	Hải An	1	1
15	Hải Khê	1	1
16	Hải Phú	1	1
<b>X</b>	<b>Cồn Cỏ</b>	<b>1</b>	<b>0</b>



**Phụ lục II**

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN ...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND ..... ngày .... tháng .... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ trí nhân viên thú y xã/phường/thị trấn.....**

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Công văn số /HD-UBND ngày /3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện/thành phố/thị xã về Kết quả tuyển chọn nhân viên khuyến nông/nhân viên thú y xã, phường, thị trấn;*

*Theo đề nghị của ..... công chức Văn phòng - Thống kê (phụ trách nội vụ, thống kê) xã/phường/thị trấn .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ trí Ông/Bà....., sinh năm....., Bằng cấp chuyên môn:..... làm Nhân viên khuyến nông/nhân viên thú y trên địa bàn xã/phường/thị trấn..... kể từ ngày ...tháng ...năm...

**Điều 2.** Ông/Bà..... được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng bằng hệ số 1,15 lần mức tiền lương cơ sở/người; được cấp bảo hiểm y tế và hưởng các chế độ thanh toán khác (nếu có) theo quy định.

**Điều 3.** Các.....; Bộ phận có liên quan và Ông/Bà.....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng NN và PTNT/Phòng Kinh tế;
- Phòng Tài chính- Kế hoạch;
- Trạm CN-TY/ Trạm Khuyến nông huyện/TP/TX;
- Lưu: VT, ....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**